

Số: /KH-UBND

Lục Nam, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi xã Lục Nam giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 277/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh Bắc Ninh về thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 – 2030 (theo Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh);

UBND xã Lục Nam ban hành Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON VÀ PHỔ CẬP GDMN

I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON

1. Qui mô mạng lưới trường, lớp và trẻ em mầm non

Xã Lục Nam hiện tại có 7 trường mầm non (6 trường công lập, 1 trường tư thục), 9 cơ sở độc lập tư thục (ĐLTT); hệ thống mạng lưới trường, lớp mầm non (MN) phát triển phù hợp và đáp ứng tốt nhu cầu gửi con của Nhân dân địa phương và cư dân cư trú trên địa bàn xã, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổng số nhóm, lớp là 131; trong đó có 40 nhóm trẻ và 91 lớp mẫu giáo (bao gồm các lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 4-5 tuổi và 5-6 tuổi).

Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (đã đạt phổ cập) là 32 lớp; số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi và 4-5 tuổi (phải thực hiện phổ cập) là 59 lớp, trong đó trong công lập là 49 lớp, ngoài công lập là 10 lớp.

Tổng số trẻ em MN ra lớp hiện tại là: Trẻ nhà trẻ là 970 trẻ, đạt tỷ lệ 55%; trẻ mẫu giáo là 2.563, đạt 100%. Riêng trẻ em lớp mẫu giáo 3-4 tuổi và 4-5 tuổi ra lớp là 1.663 trẻ, đạt tỷ lệ 100%.

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ em MN

Năm học 2024-2025, GDMN xã Lục Nam tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN, phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ được tổ chức theo quan điểm "Lấy trẻ làm trung tâm"; tăng cường các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an toàn cho trẻ, chất lượng tổ chức và quản lý công tác bán trú trong các cơ sở GDMN. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch, Chuyên đề nhằm góp phần nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN: Chuyên đề "Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025"; Kế hoạch triển khai Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" trong cấp học MN; Kế hoạch Giai đoạn 2 thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ MN và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số (DTTS) giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025" trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình "Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030"; Kế hoạch cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh... 100% cơ sở GDMN trên địa bàn xã hoàn thành kế hoạch giáo dục, hoàn thành Chương trình GDMN và đảm bảo đáp ứng mục tiêu, kết quả mong đợi của Chương trình đối với các độ tuổi.

Cuối năm học 2024-2025, duy trì 100% cơ sở GDMN tổ chức học 2 buổi/ngày và tổ chức cho trẻ ăn bán trú; 100% số trẻ đến trường trên địa bàn được ăn bán trú, được theo dõi sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (*cân nặng theo tuổi, chiều dài/chiều cao theo tuổi, cân nặng theo chiều dài/chiều cao, BMI theo tuổi đối với trẻ 61 đến 78 tháng*); thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các bếp ăn ở cơ sở GDMN. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng (SDD) các thể ở các độ tuổi giảm dưới 02%: SDD thể nhẹ cân ở nhà trẻ là 1,05%, ở mẫu giáo là 1,02%; SDD thể thấp còi ở nhà trẻ là 2,38%, ở mẫu giáo là 2,8%; tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì ở nhà trẻ là 0,01%, ở mẫu giáo là 0.05%.

3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học MN

Năm học 2025-2026, toàn cấp học MN có 291 cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV). Cụ thể: Trong công lập: Tổng số 214 CBQL, GV, NV, trong đó: 18 CBQL; 181 GV (167 GV biên chế), 139 GV mẫu giáo (17 GV HĐ NQ19); 12 NV. Ngoài công lập: Tổng số 87 CBQL, GV, NV, trong đó: 11 CBQL (2 CBQL trường MN tư thục, 9 chủ cơ sở GDMN độc lập), 60 GV (36 GV trường MN tư thục, 24 GV cơ sở GDMN ĐLTT, 10 NV (5 NV trường MN tư thục). Tỷ lệ GV/lớp mẫu giáo trong trường MN công lập là 2,04; ngoài công lập là 1,91. Riêng tỷ lệ GV dạy các lớp mẫu giáo 3-4 tuổi và 4-5 tuổi là 2,04 GV/lớp.

Về trình độ đào tạo: CBQL, GV có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên là 214 người, đạt 100%. Tổng số GV dạy lớp mẫu giáo là 156 người; trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên là 156 (tỷ lệ 100%).

Về thực hiện chế độ, chính sách: Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN theo quy định của Nhà nước; thực hiện đầy đủ kịp thời các chính sách hỗ trợ đội ngũ giáo viên đang công tác tại địa bàn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

100% trường MN trên địa bàn xã thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường MN đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT và Kế hoạch của UBND xã. Hiện nay, cấp học MN có 6/6 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 100%, trong đó số trường MN đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 là 1 trường, đạt tỷ lệ 16,66%.

Cơ sở vật chất trường, lớp học được quan tâm đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa và từng bước xóa phòng học tạm, nhờ, mượn. Đến nay toàn xã có 96 phòng học, đủ mỗi nhóm, lớp có 01 phòng học. Trong đó, phòng học riêng cho các nhóm/lớp là 96 phòng. Phòng học kiên cố đạt là 76 phòng, đạt tỷ lệ 79,1%. Phòng học cho các lớp mẫu giáo là 76 phòng. Phòng học kiên cố cho lớp mẫu giáo là 76 phòng, đạt tỷ lệ 100%; phòng học bán kiên cố là 13 phòng, chiếm 0,76%. Khối phòng phục vụ học tập cho các lớp mẫu giáo là 12 phòng (bao gồm phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng đa chức năng...). Các trường mầm non bảo đảm về phòng y tế, nhà bếp, công trình vệ sinh, sân chơi và đồ chơi ngoài trời theo quy định.

Riêng phòng học cho lớp mẫu giáo 3-4 tuổi và 4-5 tuổi: Toàn xã có 57 phòng học (đảm bảo đủ 01 phòng học/lớp); trong đó, phòng học kiên cố là 44 phòng (tỷ lệ 77,2%), phòng học bán kiên cố là 13 phòng (tỷ lệ 22,8%), không có phòng học tạm, nhờ/mượn.

Thiết bị dạy học (TBDH), đồ dùng, đồ chơi trong các cơ sở GDMN tiếp tục được quan tâm trang bị bổ sung, thay thế để đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và từng bước nâng chuẩn hóa, hiện đại hóa hệ thống TBDH, đồ dùng, đồ chơi trong các cơ sở GDMN; góp phần nâng cao chất lượng GDMN. Bảo đảm 100% lớp mẫu giáo 5-6 tuổi đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo danh mục tối thiểu quy định để đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Các lớp mẫu giáo 3-4 tuổi và 4-5 tuổi đã được quan tâm trang bị TBDH, đồ dùng, đồ chơi theo danh mục, tuy nhiên hiện chưa đủ theo quy định.

II. PHỔ CẬP GDMN CHO TRẺ EM 5 TUỔI

Năm 2025, xã Lục Nam duy trì xã đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi theo hướng bền vững và nâng cao chất lượng. Toàn xã có 32 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi, với 972 trẻ, đạt 100% trẻ 5-6 tuổi ra lớp.

100% lớp 5-6 tuổi có phòng học riêng đảm bảo kiên cố và bán kiên cố; có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo qui định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GDĐT ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN; đảm bảo 02 GV/lớp.

100% cơ sở GDMN có lớp mẫu giáo 5-6 tuổi có sân chơi, trong đó 100% sân chơi cho trẻ đảm bảo xanh - an toàn - thân thiện; 100% sân chơi có đủ đồ chơi ngoài trời và đảm bảo an toàn cho trẻ khi hoạt động; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước đảm bảo; đủ công trình vệ sinh cho trẻ, đảm bảo vệ sinh, thuận tiện trong sử dụng. Giáo viên dạy lớp 5-6 tuổi và trẻ em được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

III. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

Đối chiếu với điều kiện, tiêu chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo, GDMN xã Lục Nam còn một số khó khăn, hạn chế sau:

- Một số phòng học chưa đảm bảo điều kiện về diện tích, về thiết kế để đáp ứng tiêu chuẩn thực hiện hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; còn phòng học tạm cho lớp mẫu giáo (*toàn xã còn 13 phòng học bán kiên cố và 7 phòng tạm trong các trường MN công lập*); khối phòng chức năng phục vụ học tập chưa đủ theo quy định hiện hành.

- Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi các lớp mẫu giáo 3-4 tuổi và 4-5 tuổi trong các cơ sở GDMN chưa đủ theo danh mục quy định.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN PHỔ CẬP GDMN CHO TRẺ EM TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI XÃ LỤC NAM GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo phát triển ổn định, bền vững đối với GDMN; thu hút tất cả trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã đến trường/lớp MN; thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ 2 buổi/ngày và tổ chức bán trú cho trẻ em; tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ mẫu giáo được tiếp cận GDMN và có cơ hội tiếp cận dịch vụ GDMN chất lượng; tạo nền tảng vững chắc cho công tác Phổ cập giáo dục tiểu học trên địa bàn xã.

Đảm bảo mục tiêu đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo lộ trình, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm đủ các điều kiện về đội ngũ GV, NV, cơ sở vật chất trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo quy định. Phấn đấu đến năm 2027 xã Lục Nam hoàn thành Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2026-2027

- Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường đạt 100%.
- Tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN từ 3 đến 5 tuổi theo độ tuổi hằng năm đạt ít nhất 97%.
- Các cơ sở GDMN có trẻ em mẫu giáo có đủ cơ sở vật chất trường, lớp học, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi theo quy định để tổ chức các hoạt động thực hiện Chương trình GDMN.
- 100% lớp mẫu giáo bảo đảm đủ số lượng GV theo định mức quy định; đội ngũ GV được tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN và thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.
- Xã Lục Nam đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào tháng 10/2027.

2.2. Giai đoạn 2028-2030

Duy trì các mục tiêu:

- Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường đạt 100%.
- Tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN từ 3 đến 5 tuổi theo độ tuổi hằng năm đạt ít nhất 97%.
- Các cơ sở GDMN có trẻ em mẫu giáo có đủ cơ sở vật chất trường, lớp học, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi theo quy định để tổ chức các hoạt động thực hiện Chương trình GDMN.
- 100% lớp mẫu giáo bảo đảm đủ số lượng GV theo định mức quy định; đội ngũ GV được tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN và thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, đưa chỉ tiêu Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tham mưu xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, chính sách hỗ trợ phát triển GDMN của địa phương phù hợp với điều kiện thực tế để tăng nguồn lực đầu tư, đảm bảo các điều kiện Phổ cập theo quy định. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng, thẩm quyền. Huy động mọi nguồn lực để thực hiện công tác Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đạt mục tiêu đề ra.

Giao trách nhiệm cho các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn phối hợp với các cơ sở GDMN trong việc vận động các gia đình đưa trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường, cho trẻ em học 2 buổi/ngày và ăn bán trú; đưa kết quả thực hiện Phổ

cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào đánh giá phong trào thi đua của các đoàn thể, các thôn, xóm và các cơ sở GDMN.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến nhiệm vụ Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, đảm bảo huy động trẻ em trong độ tuổi đến lớp

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng về sự cần thiết, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nội dung của công tác Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền tạo sự tin tưởng, đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ trẻ em, CBQL, GV, NV và cộng đồng trong việc đầu tư, chăm lo phát triển GDMN; tăng cường giải pháp tuyên truyền đến các bậc cha mẹ đưa trẻ đến trường, lớp MN để thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Xây dựng kế hoạch thông tin và truyền thông; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về công tác Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và thực hiện huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi đến trường trên các phương tiện báo chí, phát thanh truyền hình ở Trung ương và địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác truyền thông. Biểu dương người tốt, nhân rộng điển hình, phát triển mô hình GDMN tiêu biểu trong ngành GDĐT.

Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, bảo đảm an toàn và phát triển toàn diện đối với trẻ em MN trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Hàng năm, huy động 100% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi đến cơ sở GDMN và 100% trẻ em đến trường được thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 2 buổi/ngày. Tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp để tạo nền tảng vững chắc cho Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

3. Quy hoạch mạng lưới trường, lớp; đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo quy định

3.1. Bố trí, sắp xếp mạng lưới trường, lớp phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Tổ chức rà soát, sắp xếp và thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở GDMN phù hợp với đơn vị hành chính cấp xã; phù hợp với đặc thù địa hình miền núi và sự phân bố dân cư; đảm bảo quỹ đất dành cho GDMN theo quy định. Ưu tiên bố trí quỹ đất sạch trong quy hoạch sử dụng đất để xây dựng trường, lớp MN; cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất theo đúng quy định, phục vụ nhu cầu mở rộng mạng lưới GDMN. Tập trung chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất kịp thời cho các dự án đầu tư xây dựng trường, lớp MN.

Quan tâm khuyến khích phát triển cơ sở GDMN ngoài công lập tại các

khu đông dân cư, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục đầu tư, tiếp cận đất đai và các cơ chế hỗ trợ theo quy định nhằm huy động nguồn lực xã hội hóa cho phát triển GDMN.

Tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở GDMN bảo đảm đủ trường, lớp và từng bước nâng chuẩn cơ sở GDMN đáp ứng yêu cầu thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

3.2. Đảm bảo đủ cơ sở vật chất cho các lớp mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi

Bố trí, lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách và các chương trình, dự án liên quan để đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035 theo Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Khuyến khích, thu hút các nguồn lực xã hội, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư phát triển GDMN theo hướng xã hội hóa.

Ưu tiên xây dựng đủ phòng học đảm bảo tiêu chuẩn cho các lớp mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, đảm bảo duy trì tỷ lệ 01 phòng/01 lớp mẫu giáo; đến năm 2030, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%.

Thực hiện xây mới, nâng cấp, cải tạo các phòng chức năng, phòng thư viện, nhà bếp, nhà vệ sinh, công trình nước sạch,... theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.

3.3. Đảm bảo đủ thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu thực hiện Chương trình GDMN, nâng cao chất lượng GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

Huy động nguồn kinh phí, tăng cường đầu tư và bảo đảm đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp mẫu giáo 3-4 tuổi và 4 - 5 tuổi phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo hướng từng bước hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu Chương trình GDMN và thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn về trang thiết bị; bố trí kinh phí mua sắm, bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo danh mục tối thiểu quy định cho các trường MN công lập; đảm bảo kinh phí hỗ trợ sửa chữa cơ sở vật chất các cơ sở GDMN ĐLTT theo quy định.

4. Xây dựng đội ngũ CBQL, GV và NV của các cơ sở GDMN đáp ứng điều kiện thực hiện phổ cập

4.1. Bố trí đội ngũ

Hàng năm tiến hành rà soát, sắp xếp đội ngũ CBQL, GV, NV các cơ sở GDMN, đề xuất UBND tỉnh bổ sung biên chế đủ giáo viên, nhân viên theo định mức quy định để thực hiện công tác Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

4.2. Bồi dưỡng chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV, đáp ứng yêu cầu của đổi mới Chương trình GDMN

Phối hợp với Sở GDĐT bố trí đội ngũ GV và CBQL cơ sở GDMN cốt cán dựa trên tiếp cận mới về chức năng, nhiệm vụ và nâng cao năng lực của đội ngũ về khả năng sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ trong tổ chức và quản lý các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Chỉ đạo tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ GV và CBQL cơ sở GDMN về đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp GDMN do Sở GDĐT tổ chức.

Phối hợp công tác kiểm tra, đánh giá CBQL, GV các trường MN theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN, từ đó có phương án giải quyết đối với CBQL, GVMN không đáp ứng được yêu cầu quy định.

4.3. Bảo đảm thực hiện chính sách cho trẻ em, đội ngũ CBQL, GV, NV và cơ sở GDMN

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho đội ngũ nhà giáo theo quy định hiện hành; chế độ chính sách cho trẻ em, đội ngũ CBQL, GV, NV và cơ sở GDMN theo quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Nghị quyết 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội về Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

5. Đổi mới nội dung chương trình, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; thực hiện Chương trình GDMN mới

5.1. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng

Thực hiện nghiêm túc quy định về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng chống bạo lực học đường; phòng tránh tai nạn thương tích trong trường học; công tác chăm sóc sức khỏe, theo dõi sự phát triển thể lực, đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho trẻ; phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường và cộng đồng theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Bộ Y tế.

Tập trung giải pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng tổ chức bán trú, chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ em MN, đặc biệt là trẻ vùng DTTS; đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với vận động khoa học để phát triển thể lực cho trẻ, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng hằng năm; quản lý chặt chẽ quy trình tổ chức và chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ tại cơ sở GDMN.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe, theo dõi sự phát triển thể lực, đánh giá tình trạng dinh dưỡng; công tác tổ chức bữa ăn bán trú; công tác đảm bảo điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN.

5.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN hiện hành và triển khai thực hiện Chương trình GDMN mới

Triển khai thực hiện hiệu quả và không ngừng nâng cao chất lượng

Chương trình GDMN cho 100% lớp mẫu giáo nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ em mẫu giáo; đảm bảo chỉ tiêu ít nhất 97% trẻ em mẫu giáo hoàn thành Chương trình GDMN theo độ tuổi. Đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; chú trọng giáo dục kỹ năng sống, phát triển phẩm chất, năng lực cho trẻ nhằm phát triển toàn diện trẻ em đáp ứng mục tiêu của Chương trình GDMN. Thực hiện hiệu quả và nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai và nâng cao chất lượng trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, với tin học phù hợp với độ tuổi và điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, miền. Tăng cường ứng dụng và từng bước cho trẻ mẫu giáo tiếp cận với các phương pháp giáo dục tiên tiến; phát triển các mô hình GDMN thông qua việc học tập, chia sẻ kinh nghiệm về GDMN của các nước trong khu vực và trên thế giới theo đúng quy định, phù hợp thực tiễn địa phương.

Tiếp tục phát huy kết quả đạt được và nâng cao chất lượng công tác tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em vùng DTTS; triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; nâng cao chất lượng tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo vùng DTTS trước khi vào lớp Một.

Triển khai thực hiện đúng lộ trình, hiệu quả Đề án “Phát triển giáo dục STEM/STEAM trong các cơ sở GDMN và phổ thông tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035” nhằm cho trẻ em MN tiếp cận sớm với giáo dục STEM/STEAM để phát triển tư duy logic, sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề ngay từ những năm đầu đời.

6. Huy động các nguồn lực xã hội để phát triển GDMN

Ưu tiên ngân sách chi thực hiện công tác Phổ cập GDMN trong phạm vi ngân sách được giao theo phân cấp; dự toán kinh phí hàng năm, kinh phí tổng thể và đề xuất cụ thể các nguồn vốn ngân sách, các nguồn khác để thực hiện nhằm bảo đảm các điều kiện hoàn thành mục tiêu Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 và duy trì, nâng cao chất lượng Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn tỉnh.

Bố trí nguồn kinh phí để bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi¹, Phổ cập GDMN cho trẻ

¹ Theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội về Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

² Theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chính sách phát triển GDMN.

em 5 tuổi² trong các cơ sở GDMN và các chính sách đặc thù của địa phương.

Huy động sức mạnh tổng hợp, thu hút các nguồn lực trong xã hội để tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học, thiết bị dạy học, tài liệu, học liệu, đồ dùng đồ chơi, nhân lực, vật lực... để phát triển GDMN. Thực hiện nghiêm túc, đúng cơ chế, quy định về công tác xã hội hóa giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi về sử dụng đất, tín dụng, thuế và các thủ tục hành chính nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng phát triển GDMN ngoài công lập ở những nơi có điều kiện thuận lợi.

III. QUY TRÌNH, THỦ TỤC KIỂM TRA CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN Phổ cập GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI

1. Quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

(Quy định cụ thể tại Điều 14, 15, 16, 17, 18, 19 Chương IV Nghị định 277/2025/NĐ-CP)

2. Thực hiện tự kiểm tra, đánh giá đề nghị công nhận đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

2.1. Giai đoạn 2026-2027

- Tháng 9/2027: Thành lập đoàn tự kiểm tra công tác Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi của xã.

- Tháng 10/2027: UBND xã Lục Nam đề nghị UBND tỉnh Bắc Ninh kiểm tra công nhận xã đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

2.2. Giai đoạn 2028-2030

Hàng năm, UBND xã thành lập đoàn tự kiểm tra đề nghị UBND tỉnh kiểm tra, công nhận xã Lục Nam đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo cấp cho các đối tượng thụ hưởng theo phân cấp ngân sách xã. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác được giao trong kế hoạch hàng năm của xã theo phân cấp quản lý hiện hành. Nguồn vốn đầu tư công giai đoạn phù hợp khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, ngân sách xã, tỉnh theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công. Nguồn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030; tham mưu ban

hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục mầm non xây dựng kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non hằng năm; thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện phổ cập theo quy định của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non, các thôn và đơn vị liên quan tổ chức điều tra, rà soát, cập nhật chính xác số trẻ em trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn; theo dõi tình hình huy động trẻ ra lớp, tỷ lệ chuyên cần, tỷ lệ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo độ tuổi.

Chủ trì rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tại các cơ sở giáo dục mầm non; tổng hợp nhu cầu đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác phổ cập giáo dục mầm non.

Phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã cân đối, đề xuất kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn.

Tham mưu UBND xã tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non tại các cơ sở giáo dục; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Tổng hợp kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tham mưu UBND xã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ sở giáo dục mầm non tham mưu UBND xã xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hằng năm và giai đoạn 2026-2030 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Tham mưu bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách xã để thực hiện các nhiệm vụ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, ưu tiên kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, hỗ trợ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định.

Phối hợp tham mưu lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án, nguồn xã hội hóa giáo dục và các nguồn huy động hợp pháp khác nhằm bảo đảm nguồn lực thực hiện Kế hoạch.

Hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định của Nhà nước; tăng cường kiểm tra việc sử dụng kinh phí bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Tổng hợp nhu cầu kinh phí, tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định.

3. Công an xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn xã rà soát, bổ sung, đối chiếu thông tin qua cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, huy động trẻ em trong độ tuổi phổ cập bảo đảm số liệu chính xác, đầy đủ, không bỏ sót đối tượng.

Tăng cường phối hợp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn xã.

4. Trung tâm Y tế

Phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra công tác y tế học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn.

5. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

Đẩy mạnh hoạt động thông tin, truyền thông về triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và Kế hoạch thực hiện của UBND xã.

Tăng thời lượng phát thanh, số lượng tin, bài để tuyên truyền thường xuyên và sâu rộng đến từng tổ dân phố, gia đình và cộng đồng dân cư trên toàn xã về công tác phổ cập giáo dục mầm non nói chung và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi nói riêng.

6. Các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn xã

Căn cứ Kế hoạch của UBND xã, xây dựng kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi của đơn vị giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch thực hiện hàng năm; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Phối hợp với các thôn, tổ dân phố tổ chức điều tra, rà soát, cập nhật đầy đủ số trẻ em trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn; lập danh sách trẻ ra lớp, trẻ chưa ra lớp và trẻ có nguy cơ bỏ học để có biện pháp tuyên truyền, vận động phù hợp.

Thực hiện tốt công tác huy động trẻ đến trường, duy trì sĩ số và nâng cao tỷ lệ chuyên cần; bảo đảm 100% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường, được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 buổi/ngày và tổ chức ăn bán trú theo quy định.

Triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, phát triển toàn diện cho trẻ.

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn trường học; phòng, chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường; bảo đảm vệ sinh môi trường, vệ

sinh an toàn thực phẩm và công tác phòng, chống dịch bệnh trong cơ sở giáo dục mầm non.

Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe, theo dõi sự phát triển thể chất của trẻ; thực hiện đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định; phân đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi và kiểm soát tỷ lệ thừa cân, béo phì.

Chủ động rà soát, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; thực hiện bảo quản, sửa chữa thường xuyên nhằm đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Tổng hợp nhu cầu đầu tư xây dựng, sửa chữa phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ; nhu cầu bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định; báo cáo UBND xã xem xét, bố trí kinh phí thực hiện.

Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.

7. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với UBND xã và các cơ sở giáo dục mầm non triển khai thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của giáo dục mầm non; vận động cha mẹ đưa trẻ trong độ tuổi đến trường, duy trì học chuyên cần, thực hiện cho trẻ học 02 buổi/ngày và ăn bán trú.

Phối hợp rà soát, nắm chắc số trẻ em trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi tại địa bàn dân cư; quan tâm hỗ trợ, vận động đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, trẻ khuyết tật ra lớp đầy đủ.

Phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em; tham gia xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

Tăng cường vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhà hảo tâm tham gia hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; huy động các nguồn lực xã hội hóa để phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn.

Phối hợp giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với trẻ em và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non theo quy định.

8. Các thôn trên địa bàn xã

Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở giáo dục mầm non và các ban, ngành, đoàn thể xã tổ chức rà soát, điều tra, cập nhật đầy đủ, chính xác số trẻ em trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi đang cư trú trên địa bàn thôn; định kỳ rà soát, điều chỉnh

thông tin khi có biến động dân cư.

Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến các hộ gia đình; vận động cha mẹ, người giám hộ đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, đảm bảo tỷ lệ huy động đạt chỉ tiêu kế hoạch.

Phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non trong việc theo dõi, quản lý trẻ trong độ tuổi đi học; kịp thời nắm bắt các trường hợp trẻ nghỉ học, bỏ học để phối hợp vận động trở lại trường, hạn chế thấp nhất tình trạng trẻ không ra lớp.

Hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non trong công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương; vận động Nhân dân, các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Tham gia xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện tại cộng đồng dân cư; phối hợp thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn thôn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi xã Lục Nam giai đoạn 2026-2030. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, hướng dẫn, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- BCĐ PCGD, XMC xã;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội xã;
- Các phòng thuộc UBND xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- VP: LĐ, CVXH;
- Lưu: VT, BCĐ.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Xuân Hải